

Bản án số: 208/2020/HS-PT
Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Châm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1065/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2019/HSST ngày 19/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Văn Th, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT: Đội 7, xã Quảng B, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P1308 CT2A Chung cư Xa L, phường Phúc L, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Ban Quản lý dự án, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị M1; có vợ Nguyễn Thị Thanh M2 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 24/5/2019 được hay thế biên pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Bình T1 và ông Chử Ngọc T2- Luật sư Văn phòng Luật sư Trung Hòa - Nhân Chính thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án

sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà Phạm Văn Th đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình công nhận Cáo trạng truy tố là đúng. Trần Đức H, Vũ Mạnh H1 không thừa nhận nội dung Cáo trạng. Vũ Mạnh H1 khai không biết và không có sự thoả thuận với Th, H trong việc nhận tiền phần trăm từ các nhà thầu; tuy nhiên H1 xác nhận trong dịp Kỷ niệm 60 thành lập Ngành đường thủy nội địa đã có 07 lần nhận số tiền 808.500.000 đồng từ Th để chi cho các hoạt động chung của đơn vị; ngoài số tiền trên H1 không nhận và tham gia chi tiêu bất cứ khoản tiền nào khác. H chỉ thừa nhận mình có hành vi thiếu trách nhiệm đề cán bộ thuộc Ban Quản lý dự án đường thủy nội địa do H quản lý nhận tiền phần trăm của các nhà thầu; nhưng H không có thoả thuận nào với các nhà thầu và Th, H1 về việc nhận các khoản tiền đó; H cho rằng mình không phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” như Cáo trạng truy tố.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu như sau để xác định sự thật của vụ án:

*** Đối với Phạm Văn Th:**

- Lời khai của Phạm Văn Th tại phiên toà, phù hợp với lời khai trong quá trình thanh tra, điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

+ Năm 2015, Cục ĐTNĐ làm chủ đầu tư, ký kết hợp đồng với 16 nhà thầu thực thi công các công trình đường thủy nội địa. Ban QLDA do Th làm Giám đốc được giao thực hiện các công việc tư vấn, giám sát thi công, làm thủ tục nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đối với các gói thầu thi công các công trình đường thủy nội địa. Sau khi 16 nhà thầu được thanh toán tiền thi công công trình, có người trong số các nhà thầu đến phòng làm việc của Th và nói: “*Ông Trần Đức H nói đưa tiền cho Th*”. Th đã báo cáo Trần Đức H và được H chỉ đạo để Th đã thu tiền phần trăm của đại diện các nhà thầu. Th đã nhiều lần thu các khoản tiền phần trăm trái quy định của pháp luật từ đại diện các nhà thầu với tổng số tiền là 4.255.705.652 đồng và 27.900 đô la Mỹ (tổng giá trị quy đổi là 4.866.910.952 đồng). Khi nhận các khoản tiền trên, Th yêu cầu các nhà thầu xác nhận hoặc cung cấp thông tin dự án đã làm, số tiền % trích ra cho Cục ĐTNĐ (từ 5% đến 20%) để tiện báo cáo H khi được hỏi.

+ Trong quá trình thu tiền, tháng 01/2016, Th đã trao đổi với Trần Đức H, Vũ Mạnh H1 để quản lý, sử dụng 4.255.705.652 đồng và 27.900 đô la Mỹ chi tiêu cho các hoạt động của Cục ĐTNĐ, không hạch toán vào sổ sách kế toán của Cục ĐTNĐ. Th ghi chép đã chi tiêu cụ thể 4.497.838.816 đồng và 27.900 đô la Mỹ cho Cục ĐTNĐ, chênh lệch tăng số tiền đã chi là 242.133.164 đồng (*lý do có sự chênh lệch chi nhiều hơn so với khoản thu trên, Th khai để lần tiền cá nhân vào số tiền đã thu trên để chi tiêu chung cho Cục ĐTNĐ*). Trong tháng 8/2018, sự việc sai phạm bị phát hiện, Thanh tra Bộ GTVT tiến hành thanh tra và yêu cầu nộp toàn bộ số tiền 4.255.705.652 đồng và 27.900 đô la Mỹ mà Th

đã thu trái pháp luật của các nhà thầu vào tài khoản tạm giữ để khắc phục hậu quả. Th đã nộp 4.800.650.600 đồng theo yêu cầu của Thanh tra Bộ GTVT.

+ Mặc dù những người trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Th đến nay đều không thừa nhận việc đưa tiền. Tuy nhiên căn cứ lời khai của Th, các tài liệu thu giữ trong sổ ghi chép của Th, các giấy tờ tài liệu do nhà báo Hoài Nam cung cấp đã thu giữ, kết luận giám định, căn cứ lời khai H, H1 và những tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận Th đã nhận tiền của 14 người đại diện cho 16 nhà thầu trái quy định của pháp luật như đã nêu trên.

Do đó Phạm Văn Th phải chịu trách nhiệm về hành vi Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ của mình cùng với H1, H.

*** Đối với Vũ Mạnh H1:**

- Quá trình điều tra H1 khai: Tháng 7/2015 về công tác tại Cục ĐTNĐ, làm nhân viên tại Bộ phận Văn phòng. Ngày 15/02/2016, H1 được bổ nhiệm là Phó Chánh văn phòng và ngày 30/6/2016, H1 được bổ nhiệm làm Quyền Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư. Trong quá trình công tác tại Cục ĐTNĐ H1 đã biết Th có biểu hiện thu tiền "*phần trăm*" trái quy định của các nhà thầu, nhưng không biết cụ thể Th thu tiền của những ai và thu được bao nhiêu tiền.

- Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Th khai trong dịp tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm ngành ĐTNĐ, Vũ Mạnh H1 đã có 07 lần nhận tiền từ Th với số tiền 808.500.000 đồng, 01 lần nhận từ Th 14.000.000 đồng, 01 lần tiếp nhận chỉ đạo của bị cáo H đưa cho ông Đặng Xuân H2 số tiền 100.000.000 đồng phục vụ Hội thao của Cục ĐTNĐ, tham gia chỉ đạo chi 32.750.000 đồng; tổng cộng là 955.250.000 đồng. Lời khai của Th phù hợp với các lời khai của H1 về việc H1 đã nhận từ Th số tiền 808.500.000 đồng, phù hợp với các nội dung ghi chép của bị cáo Th; phù hợp với lời khai của ông Đặng Xuân H2, bà Bui Hải Ân và lời khai của các cán bộ, nhân viên khác của Cục ĐTNĐ; phù hợp với các chữ ký, chữ viết của Vũ Mạnh H1 trên sổ ghi chép của Th (*đã được giám định và kết luận tại Kết luận giám định số 5682/C09-P5 ngày 23/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là các chữ ký, chữ viết là của Vũ Mạnh H1*).

- Mặc dù H1 chỉ thừa nhận đã nhận các khoản tiền như trên từ Th, nhưng H1 còn khai: Khi nhận các khoản tiền này, H1 biết rõ đây là các khoản tiền không được hạch toán đúng quy định; số tiền này H1 biết là Th lấy từ các khoản tiền bên ngoài, không phải là tiền hợp pháp của cơ quan, đơn vị; H1 chỉ phải ký xác nhận vào sổ tay cá nhân của Th không làm thủ tục tạm ứng, hoàn ứng. H1 cũng biết rõ theo quy định Tiểu ban tài chính của Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành ĐTNĐ không được nhận hỗ trợ bằng tiền mặt của các đơn vị tài trợ, nhưng Th và H1 nhận và sử dụng các khoản tiền từ bên ngoài và chi tiêu không đúng quy định. Các nội dung này còn được xác định qua các Hợp đồng, chứng từ, biên nhận tiền và lời khai của nhân viên Báo Giao Th (*ông Nguyễn Bá Kiên, bà Nguyễn Thị Bích Ngọc*) và Công ty Cổ phần Thương mại Smartgo (*bà Đoàn Vân Anh và ông Nguyễn Nghĩa Nam*) về việc đã nhận đủ số tiền thanh toán từ Vũ Mạnh H1 theo hợp đồng đã được ký kết với Cục ĐTNĐ về chi phí cho Lễ kỷ

niệm 60 năm ngày thành lập ngành ĐTNĐ.

- Các tài liệu trên, phù hợp với lời khai của Th về việc: H1 biết rõ việc có “quỹ đen” và sử dụng các khoản tiền thu được từ “quỹ đen” đó và các nội dung về việc Th đã nhiều lần đưa tiền cho H1. Trước đó, đầu năm 2016, Th đã đề nghị H1 quản lý “quỹ đen” là tiền thu của các nhà thầu nhưng H1 không nhận nên Th phải tiếp tục giữ các khoản tiền trên. Ngoài ra, các nội dung ghi âm giữa H1 và Th trao đổi về việc chia “quỹ đen” năm 2016, đều có thể hiện H1 biết về “quỹ đen” năm 2015.

- Tại các Biên bản hỏi cung, bản tự khai của H1 cũng đã khai: Đầu năm 2016, được Th trao đổi yêu cầu H1 quản lý số tiền thu được từ các nhà thầu nhưng H1 từ chối không giữ để Th tiếp tục giữ khoản quỹ đen nêu trên. Trong năm 2016 khi có chủ trương của Cục về việc tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành đường thủy nội địa, H1 đã xin ý kiến H và thống nhất với Th để 07 lần nhận tiền trong số tiền Th thu trái phép luật của các nhà thầu để chi cho các hoạt động tổ chức Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành đường thủy nội địa (từ bút lục 4671 đến 4682).

- Tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra, Vũ Mạnh H1 đều xác nhận bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ là không bị oan, đúng người, đúng tội, chỉ đề nghị xem xét tính chất, mức độ và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Như vậy, Vũ Mạnh H1 biết việc Th thu tiền phần trăm của các nhà thầu, nhưng đã thống nhất với các bị cáo khác là Th và H trong việc chi tiêu, sử dụng số tiền đó. Do vậy H1 phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm về hành vi Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ cùng với bị cáo Th.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, H1 không thừa nhận trong các ngày 28/01/2016 và 29/01/2016, đã nhận từ Th số tiền 2.000.000.000 đồng, 22.900 đô la Mỹ và 1.100.000.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo Th không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh sự việc này nên không có cơ sở để kết luận nội dung trên.

*** Đối với Trần Đức H:**

- Quá trình điều tra và tại phiên toà, Trần Đức H khai không biết việc Th thu tiền phần trăm của các nhà thầu trái pháp luật, H không chỉ đạo sử dụng, chi tiêu số tiền Th đã thu. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, tình tiết, sau đây để xác định hành vi của H:

+ Trần Đức H là Phó Cục trưởng Cục Đường Thủy nội địa Việt Nam. Từ cuối năm 2015 đến tháng 10/2016, bị cáo H với chức vụ được giao phụ trách trực tiếp Ban QLDA. Trong năm 2015, Cục ĐTNĐ là chủ đầu tư đã cùng các nhà thầu thực hiện các dự án đường thủy nội địa, H cùng Th được giao thực hiện các công việc thương thảo, ký kết, thanh lý hợp đồng, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đối với các gói thầu thi công các công trình đường thủy nội địa do 16 nhà thầu thi công, đến đầu năm 2016, các gói thầu đã được nghiệm thu thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo quy định. Trong dịp Lễ kỷ niệm 60 năm

thành lập ngành đường thủy nội địa, H còn đồng thời là Trưởng tiểu Ban Tài chính (*trong đó các bị cáo Th là Ủy viên và H1 là Ủy viên thư ký*).

+ Căn cứ lời khai của Phạm Văn Th về việc: Năm 2015 đại diện các nhà thầu đã đến gặp Th đưa tiền “phần trăm” của các gói thầu đã thi công, Th đã lên báo cáo với H và H đã chỉ đạo Th nhận các khoản tiền “phần trăm” của đại diện các nhà thầu (*sau đó Th đã thu tiền của 14 người đại diện cho 16 nhà thầu với tổng số tiền là 4.255.705.652 đồng và 27.900 đô la Mỹ*). Lời khai này của Th phù hợp với các giấy tờ đã thu giữ thể hiện các nhà thầu đã nộp tiền “phần trăm” trái quy định cho Th (*14 giấy tờ*) và quyền sở tay cá nhân của Th ghi chép việc chi tiêu, sử dụng số tiền trên do Nhà báo Nguyễn Hoài Nam cung cấp (*các tài liệu này đã được giám định theo Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định chữ ký và chữ viết của 08/14 cá nhân đại diện các nhà thầu đã nộp tiền trái quy định cho bị can Th gồm: Đỗ Đức Thịnh, Lê Anh Dũng, Nguyễn Văn Bộ, Cao Văn Định, Đinh Văn Phụng, Trần Thanh Cường và Vũ Huy Thê*). Th còn khai bị cáo H đã chỉ đạo cho Th, H1 chi tiêu sử dụng số tiền thu được từ các nhà thầu.

+ Các lời khai của Vũ Mạnh H1 về việc: H1 biết Th có biểu hiện thu tiền phần trăm của các nhà thầu. Đầu năm 2016, Th đã báo cáo với H để H1 quản lý “quỹ đen” nhưng H không đồng ý nên Th tiếp tục giữ “quỹ đen” đó; các lời khai của H1 về việc được sự chỉ đạo của H nên H1 đã 07 lần nhận các khoản tiền ngoài sổ sách từ Th để chi tiêu cho Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập ngành đường thủy nội địa.

+ Các lời khai của ông Đặng Xuân H2, bà Bùi Hải Ân, ông Nguyễn Việt Th1 và các cán bộ Cục ĐTNĐ có liên quan khác đã nhận tiền từ Th để chi tiêu cho các công việc của Cục ĐTNĐ; trước khi nhận tiền họ đều đã báo cáo với bị cáo H và được H chỉ đạo gặp H1 và Th để chi tiền; khi nhận các khoản tiền trên những người này đều không phải làm thủ tục tạm ứng, hoàn ứng, việc chi tiêu không sử dụng chứng từ, hoá đơn theo quy định của Nhà nước.

+ Các giấy tờ, tài liệu thu giữ tại phòng làm việc của Trần Đức H khi khám xét có nội dung yêu cầu các nhà thầu viết giấy xác nhận không nộp tiền cho Th nhằm đối phó với Cơ quan điều tra.

+ Các lời khai của H tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra công nhận bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ là đúng người, đúng tội; không bị oan chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Xét các tài liệu, chứng cứ trong vụ án nhận thấy: Trần Đức H với chức vụ là Phó Cục trưởng, trực tiếp phụ trách Ban QLDA, biết Phạm Văn Th không được phép thu tiền của các nhà thầu; biết rõ Tiểu ban tài chính Lễ kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành ĐTNĐ không được nhận hỗ trợ bằng tiền mặt của các đơn vị tài trợ nhưng với vai trò là Trưởng tiểu Ban Tài chính, H đã chỉ đạo cho những cá nhân tại Cục ĐTNĐ nhận tiền từ Th để sử dụng, chi tiêu không đúng quy định. Như vậy, về ý thức chủ quan, bị cáo H biết Phạm Văn Th đã và đang quản lý những khoản quỹ bên ngoài sổ sách có được do thu tiền trái pháp

luật của các nhà thầu. Từ các chứng cứ, tài liệu, phân tích nêu trên, đủ cơ sở xác định Trần Đức H có tham gia cùng bị cáo Phạm Văn Th thu tiền phần trăm trái quy định của pháp luật từ các nhà thầu, không báo cáo với cơ quan, không chỉ đạo hạch toán vào sổ sách kế toán của đơn vị mà sử dụng, chi tiêu số tiền đó không đúng quy định. Do đó, H phải chịu trách nhiệm cùng với Th và H1 về hành vi của mình.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 320/2019/HSST ngày 19/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 06 (sáu) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 24/5/2019.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2019, bị cáo Phạm Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo xuất trình Biên lai nộp tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo hiện là người khuyết tật, bị hỏng một mắt, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Th về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội; không oan. Bị cáo có tiền tiết kiệm là phạm tội nhiều lần; tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường hết số tiền như quyết định của Bản án sơ thẩm; gia đình có công với cách mạng và hoàn cảnh khó khăn; bị cáo bị khuyết tật về mắt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận tình tiết giảm nhẹ mới và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo cần được xem xét; Về vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo mặc dù là Giám đốc nhưng đơn vị của bị cáo chỉ là trực thuộc, vì không có công việc nên Cục đường thủy nội địa cho làm một số việc của Cục. Bản thân bị cáo Th rất bị động trong việc nhận tiền; bị cáo không phải là chủ đầu tư, bị động đối với 14 nhà đầu tư; Về hoàn cảnh gia đình: anh trai có tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hiện tại bị cáo Th đã ly hôn và bị cáo một mình nuôi con, sức khỏe bị cáo ngoài khuyết tật về mắt thì bị cáo còn bệnh huyết áp, tiểu đường; bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp hết số tiền khắc phục hậu quả, trong quá trình tại ngoại

bị cáo luôn chấp hành pháp luật đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Năm 2015, Cục ĐTNĐ làm chủ đầu tư, ký kết hợp đồng với 16 nhà thầu thực thi công các công trình đường thủy nội địa. Ban QLDA do bị cáo Th làm Giám đốc được giao thực hiện các công việc tư vấn, giám sát thi công, làm thủ tục nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đối với các gói thầu thi công các công trình đường thủy nội địa do 16 nhà thầu thực hiện để báo cáo Trần Đức Hải, Phó Cục trưởng phụ trách đại diện Cục ĐTNĐ duyệt ký, trình Cục trưởng, chủ tài khoản duyệt chi thanh toán cho các nhà thầu theo quy định. Các công trình do 16 nhà thầu thực hiện thi công đã hoàn thiện các công việc theo hợp đồng và được Cục ĐTNĐ nghiệm thu thanh toán, thanh lý hợp đồng toàn bộ các gói thầu vào cuối năm 2015, đầu năm 2016.

Sau khi 16 nhà thầu được thanh toán tiền thi công công trình theo quy định bằng hình thức chuyển khoản qua Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội, 14 cá nhân nêu trên đại diện nhà thầu đến phòng làm việc của Th và nói: *“Ông Trần Đức H nói đưa tiền cho Th”*. Bị cáo Th đã báo cáo bị cáo Trần Đức H và được bị cáo H chỉ đạo để Th đã thu tiền phần trăm của đại diện các nhà thầu. Bị cáo Th đã nhiều lần thu các khoản tiền phần trăm trái quy định của pháp luật từ đại diện các nhà thầu với tổng số tiền là 4.255.705.652 đồng và 27.900 đô la Mỹ (tổng giá trị quy đổi là 4.866.910.952 đồng). Khi nhận các khoản tiền trên, Th yêu cầu các nhà thầu xác nhận hoặc cung cấp thông tin dự án đã làm, số tiền % trích ra cho Cục ĐTNĐ (từ 5% đến 20%) để tiện báo cáo H khi được hỏi.

Trong quá trình thu tiền, tháng 01/2016, Th đã trao đổi với Trần Đức H, Vũ Mạnh H1 để quản lý, sử dụng 4.255.705.652 đồng và 27.900 đô la Mỹ chi tiêu cho các hoạt động của Cục ĐTNĐ, không hạch toán vào sổ sách kế toán của Cục ĐTNĐ. Th ghi chép đã chi tiêu cụ thể 4.497.838.816 đồng và 27.900 đô la Mỹ cho Cục ĐTNĐ, chênh lệch tăng số tiền đã chi là 242.133.164 đồng (*lý do có sự chênh lệch chi nhiều hơn so với khoản thu trên, Th khai để lần tiền cá nhân vào số tiền đã thu trên để chi tiêu chung cho Cục ĐTNĐ*). Trong tháng 8/2018, sự việc sai phạm bị phát hiện, Thanh tra Bộ GTVT tiến hành thanh tra và yêu cầu nộp toàn bộ số tiền 4.255.705.652 đồng và 27.900 đô la Mỹ mà Th đã thu trái pháp luật của các nhà thầu vào tài khoản tạm giữ để khắc phục hậu quả. Th đã nộp 4.800.650.600 đồng theo yêu cầu của Thanh tra Bộ GTVT.

Mặc dù những người trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Th đến nay đều không thừa nhận việc đưa tiền. Tuy nhiên căn cứ lời khai của bị cáo Th, các tài liệu thu giữ trong sổ ghi chép của bị cáo, các giấy tờ tài liệu do nhà báo Hoài Nam cung cấp đã thu giữ, kết luận giám định, căn cứ lời khai các bị cáo H, H1 và những tài liệu chứng cứ khác đủ cơ sở kết luận bị cáo Th đã nhận tiền của 14 người đại diện cho 16 nhà thầu trái quy định của pháp luật như đã nêu trên. Do đó bị cáo

Phạm Văn Th phải chịu trách nhiệm về hành vi Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ của mình cùng với các bị cáo khác. Cơ quan Công an điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Th và các bị cáo khác về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Trong quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, vai trò phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Th và các bị cáo khác với mức án như vậy là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Văn Th thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Th về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội; không oan. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần; tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm sáng tỏ vụ án; có anh trai ruột là ông Phạm Văn Can được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và một Bằng khen của Chính phủ Lào về việc tham gia chiến đấu ở chiến trường Lào và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hiện tại bị cáo có bệnh lý về mắt (một mắt bị bong võng mạc, mất chức năng; một mắt bị đục thủy tinh thể); bị cáo đã bồi thường hết số tiền như quyết định bản án sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0007368 ngày 06/5/2020 tại Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo có động lực cải tạo, sớm trở thành người có ích.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn Th, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 320/2019/HSST ngày 19/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị

cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 24/5/2019.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Phạm Văn Th đã nộp số tiền bồi thường và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0007368 ngày 06/5/2020 tại Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học

